

Bản án số: 02/2024/HS-ST  
Ngày: 04-11-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Bá Lân.
- Ông Nguyễn Thành Nam.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức Đ**, sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV V1; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ1 (Chết) và bà Trần Thị N (Chết); vợ: Lưu Thị D, có 02 con: Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Đức Đ:** Ông Trương Hồng T – Luật sư Công ty V1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Số A, đường A, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH Một thành viên V1.

Địa chỉ: Lô G, Cụm C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1977; có mặt.

2. Chị Võ Thị Kim O, sinh năm 1985

- Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.
3. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982  
Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.
4. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975  
Địa chỉ: Tổ dân phố T, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1972  
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.
6. Anh Đỗ Tấn C, sinh năm 1972  
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
7. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1959  
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.
8. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976  
Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.
9. Chị Hà Thị Mỹ Á, sinh năm 1986  
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
10. Anh Trương Thành N1, sinh năm 1983  
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
11. Ông Bùi Đình T2, sinh năm 1969  
Địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.
12. Bà Phạm Thị H2, sinh năm: 1957.  
Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.
13. Ông Võ Minh T3, sinh năm 1967  
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.
14. Anh Ngô Đình N2, sinh năm 1984  
Địa chỉ: Số C N, Phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (Hộ kinh doanh T8); vắng mặt.
15. Anh Trần Ngự V, sinh năm 1974  
Địa chỉ: Số B T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định; vắng mặt.
16. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1973  
Địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.
17. Anh Huỳnh Đức B, sinh năm 1980  
Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.
18. Anh Trương Đình T4, sinh năm 1990  
Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

19. Anh Cao Văn T5, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

20. Ông Lê Minh D2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

21. Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

22. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1967 (Tên gọi khác: Viết)

Địa chỉ: Số D, đường N, tổ dân phố C, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

23. Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

24. Ông Lê Phước T6, sinh năm 1961

Địa chỉ: A N, Phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V1 (sau đây gọi tắt là Công ty V1), đăng ký địa chỉ trụ sở chính và địa chỉ sản xuất phân bón tại Lô G, Cụm C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V1 có Mã số doanh nghiệp: 4300552520; đăng ký lần đầu: ngày 07/10/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/01/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q cấp, do Nguyễn Đức Đ làm Giám đốc. Công ty V1 do Nguyễn Đức Đ trực tiếp đầu tư, quản lý và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Công ty.

Công ty V1 được phép hoạt động sản xuất phân bón theo Giấy phép sản xuất phân bón vô cơ số 247/GP-CHC ngày 05/8/2016 của Cục H5 - Bộ C2 và Giấy phép sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác số 055.77.0816 ngày 05/8/2016 của Cục T9, sau được thay thế bằng Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số 0603/GCN-BVTV-PB ngày 06/09/2022 của Cục B2 - Bộ N3. Công ty được công nhận lưu hành tại Việt Nam đối với 10 loại phân bón khác nhau, trong đó có loại phân bón là Phân vi lượng Việt Đức VL01, mã số: 13428 (theo Quyết định số 1065/QĐ-BVTV-PB ngày 27/8/2018, sau đó được gia hạn theo Quyết định số 1046/QĐ-BVTV-PB ngày 09/5/2023).

Nguyễn Đức Đ với vai trò là Giám đốc Công ty V1 là người trực tiếp đầu tư, quản lý và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Công ty; bị cáo là người mua nguyên liệu phục vụ sản xuất, lập công thức của từng loại phân, từng lô phân bón mà Công ty V1 sản xuất (công thức được ghi vào sổ công thức sản xuất phân); sau đó yêu cầu tổ công nhân sản xuất phân bón theo ngày với số lượng

phân bón, loại phân bón cần sản xuất; đồng thời bị cáo cũng là người quyết định bán các sản phẩm phân bón mà công ty sản xuất cho ai, với giá thành bao nhiêu.

Quá trình sản xuất và buôn bán, Nguyễn Đức Đ nhận thấy nhu cầu thị trường cần nhiều loại phân bón khác nhau, trong đó có những loại phân bón mà Công ty V1 chưa được phép sản xuất nên quá trình lập công thức phân bón, Nguyễn Đức Đ bổ sung thêm, thay đổi các chất dinh dưỡng dựa trên những loại phân bón được cấp phép để sản xuất các loại phân bón để bán cho người mua. Do thị trường phân bón cạnh tranh gay gắt, bị cáo Đ nhận thấy nếu Công ty V1 sản xuất phân bón vi lượng Việt Đức đúng với chất lượng sản phẩm đã đăng ký (có đủ hàm lượng Bo) thì giá thành cao hơn, khó bán được hàng hóa, nên Nguyễn Đức Đ đã lập công thức rồi chỉ đạo sản xuất nhiều lô phân bón Vi lượng Việt Đức VL01 với thành phần phân bón không có Bo để có thể giảm giá thành, bán được hàng, tăng doanh thu cho doanh nghiệp.

Quy trình sản xuất loại phân bón này được bị cáo chỉ đạo thực hiện như sau: Nguyễn Đức Đ ghi các công thức phân bón cần sản xuất vào 01 cuốn sổ, trường hợp Đề không có ở Công ty thì gọi điện thoại cho Võ Thị Kim O là kế toán của Công ty hoặc Nguyễn Thanh H là quản đốc của phân xưởng sản xuất phân bón, để đọc công thức sản xuất phân bón cho khách hàng. Đề là người trực tiếp mua nguyên liệu để sản xuất và chỉ đạo Nguyễn Thanh H tổ chức cho tổ công nhân thực hiện việc phối trộn nguyên liệu và đưa vào dây chuyền để sản xuất phân bón sau đó đóng vào bao mà Công ty V1 đã chuẩn bị trước. Sau khi hoàn thành việc đóng gói thì ông Lê Văn T1 là nhân viên bảo vệ sẽ đánh ngày sản xuất vào từng bao phân bón trước khi đưa xuống bộ phận sản xuất. Trong quá trình sản xuất phân bón, Công ty V1 không lấy mẫu kiểm nghiệm phân bón trước khi đưa ra thị trường.

Với phương thức sản xuất phân bón như trên, ngày 15/9/2023, khi Nguyễn Thanh H đang chỉ đạo tổ công nhân sản xuất Phân bón vi lượng Việt Đức VL01 theo công thức gồm: SA 50kg; đạm tương số lượng 20 lít; đạm cá số lượng 1 lít; tro ủ: 950kg do Nguyễn Đức Đ lập để bán cho bà Phạm Thị H2 thì Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Q phối hợp với Cục Q, Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật Q1 tiến hành kiểm tra, phát hiện vi phạm trong hoạt động sản xuất phân bón của Công ty V1. Tiến hành kiểm tra số lượng phân bón tại Công ty V1 có 59 lô phân bón với tổng khối lượng là 271.250kg phân bón loại Vi lượng Việt Đức VL01, trong đó có:

- + 203.125kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01;
- + 23.000kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01, trên bao bì có ghi tên HUMIC ĐẠM CÁ.
- + 45.125kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01, trên bao bì có ghi tên ĐẠM CÁ.

Ngày 27/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Quyết định số 166/QĐ-CSĐT(CSKT) trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ C3 giám

định 59 mẫu phân bón thu giữ tại Công ty V1 (Được đánh số từ Mẫu 01 đến Mẫu 58 và 01 mẫu lấy ngày 15/9/2023 không ký hiệu mẫu).

Ngày 26/10/2023, V2 Bộ C3 có Kết luận giám định số 7261/KL-KTHS trả lời: Trong 59 mẫu phân bón gửi giám định chỉ có 01 mẫu (Mẫu 23) có hàm lượng chất Bo là 11.685 ppm và đạt tỷ lệ 584,3% >70%; 58 mẫu còn lại (Mẫu 01 đến Mẫu 22. Mẫu 24 đến Mẫu 58 và 01 mẫu không có ký hiệu) có hàm lượng chất Bo từ 42,3 ppm đến 1.031 ppm, chỉ đạt tỷ lệ từ 2,1% đến 51,6% là dưới mức 70% so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1046/QĐ-BVTV-PB ngày 09/5/2023 của Cục B2, Bộ N3 của Công ty V1.

Căn cứ vào Kết luận giám định trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q xác định: Khối lượng các lô phân bón của Công ty V1 có chỉ tiêu chất lượng chính là Hàm lượng Bo (B) dưới mức từ 70% so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1046/QĐ-BVTV-PB ngày 09/5/2023 của Cục B2, Bộ N3 là 271.025kg phân bón loại Vi lượng Việt Đức VL01, trong đó có: 202.900kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01; 23.000kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01, trên bao bì có ghi tên HUMIC ĐẠM CÁ; 45.125kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01, trên bao bì có ghi tên ĐẠM CÁ.

- Ngày 30/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q có công văn số 185/CSKT(Đ3) gửi Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật Q1 với chức năng Quản lý Nhà nước trong lĩnh vực phân bón trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, căn cứ Kết luận giám định số 7261/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của V2 Bộ C3, các quy định của pháp luật trên lĩnh vực phân bón và các lĩnh vực liên quan xác định đối với các lô phân bón có Hàm lượng Bo (B) dưới mức từ 70% so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1046/QĐ-BVTV-PB ngày 09/5/2023 của Cục B2, Bộ N3 đối với Công ty TNHH MTV V1 là thật hay giả hay kém chất lượng. Ngày 31/01/2024, Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật Q1 có công văn số 94/TTBVTV phúc đáp yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q với nội dung như sau: “Căn cứ khoản 8 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về quản lý phân bón quy định: “Phân bón giả về chất lượng là phân bón có một hoặc nhiều chỉ tiêu chất lượng chính chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam (trừ chỉ tiêu chất lượng chính là vi sinh vật)”.

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ trưởng Bộ N3 về chất lượng phân bón (QCVN 01-189:2019/BNNPTNT), xác định: 58 mẫu phân bón có kết quả giám định hàm lượng Bo (B) (chất chính) đạt dưới mức 70% so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là phân bón giả về chất lượng (trừ Mẫu phân bón số 23).

Đối với mẫu phân bón số 23, có kết quả giám định hàm lượng Bo đạt tỷ lệ 584,3% so với hàm lượng đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là phân bón thật về chỉ tiêu chất lượng, vì theo quy định tại Bảng 14 Phụ lục 1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón quy định: “Mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng chính  $\geq 85\%$ ”.

- Ngày 12/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 889/QĐ-CSKT ngày 12/8/2024 đối với 59 mẫu phân bón thu giữ tại Công ty V1 để xác định chính xác là thật hay giả hay kém chất lượng.

- Ngày 16/8/2024, Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật xác định:

Trong 59 kết quả giám định mẫu phân bón mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q cung cấp tại Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 889/QĐ-CSKT ngày 12/8/2024, có 58 mẫu phân bón hàm lượng Bo (B) (chất chính) đạt dưới mức từ 70% trở xuống so với mức đăng ký (2000ppm) trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là phân bón giả về chất lượng (trừ kết quả mẫu số thứ tự 23).

Kết quả giám định mẫu phân bón số thứ tự 23, có hàm lượng Bo bằng 11.685 ppm, đạt tỷ lệ 584,3% so với hàm lượng đăng ký (2000ppm) trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là phân bón thật về chỉ tiêu chất lượng. Vì: “Mức sai lệch so với mức đăng ký được chấp nhận về chỉ tiêu chất lượng chính  $\geq 85\%$ ”.

- Ngày 24/11/2023, Hội đồng định giá cấp tỉnh trong tố tụng hình sự có kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS xác định: 271.025kg phân bón loại Vi lượng Việt Đức VL01 có giá trị là 776.700.000đồng trong đó có: 202.900kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01 có giá trị 405.800.000đồng; 23.000kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01, trên bao bì có ghi tên HUMIC ĐẠM CÁ có giá trị: 46.000.000đồng; 45.125kg phân bón vi lượng Việt Đức VL01, trên bao bì có ghi tên ĐẠM CÁ có giá trị: 324.900.000đồng.

Cáo trạng số 68/CT-VKSQN-P1 ngày 05/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Đức Đề về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón*” theo điểm a khoản 3 Điều 195 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, qua làm việc với những người tiêu dùng phân bón giả do bị cáo sản xuất không gây thiệt hại gì và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều đóng góp cho địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 195; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đề phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đề T7 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số phân bón giả. Đối với số tiền bị cáo nộp để khắc phục hậu quả đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

*Luận cứ của Luật sư Trương Hồng T bào chữa cho bị cáo:*

Số lượng hàng hóa là phân bón do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ đều ở trong kho của Công ty TNHH MTV V1, chưa được lưu thông trên thị trường. Theo đó, tài sản này thuộc sở hữu của Công ty V1, Công ty V1 có quyền định đoạt, hủy bỏ số lượng phân bón này, chưa có căn cứ nào cho rằng số lượng phân bón này sẽ được đưa ra lưu thông trên thị trường. Việc quy kết bị cáo sẽ buôn bán số lượng phân bón này là suy đoán theo hướng bất lợi cho bị cáo.

Đối với số lượng phân bón thu giữ, trong đó có 180 tấn phân bón thu hồi của ông Nguyễn Đình A và một số lượng phân bón thu hồi của các hộ kinh doanh, Viện kiểm sát cho rằng 180 tấn phân bón thu hồi của ông Nguyễn Đình A là phân bón giả là chưa có căn cứ vì pháp luật có quy định về gia công sản phẩm, ông A có đặt hàng và Công ty V1 sản xuất theo yêu cầu là gia công theo đơn đặt hàng. Không có quy định nào cấm Công ty của bị cáo không được sản xuất phân bón theo hợp đồng gia công, việc gia công sản phẩm hoàn toàn được pháp luật cho phép. Tuy hợp đồng gia công giữa ông Nguyễn Đình A và Công ty TNHH MTV V1 bị hủy và ông Nguyễn Đình A đã bồi thường theo thỏa thuận, nhưng không có cơ sở cho rằng số lượng phân bón này sẽ được đưa ra lưu thông trên thị trường hay sẽ được tiêu hủy hoặc tái chế phối trộn lại.

Đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để thu thập chứng cứ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ số lượng phân bón 180 tấn do ông Nguyễn Đình A đặt hàng và làm rõ Công ty của bị cáo có được sản xuất theo hợp đồng gia công hay không?

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt gồm các ông, bà: Đỗ Tấn C, Hà Thị Mỹ Á, Trương Thành N1, Bùi Đình T2, Phạm Thị H2, Ngô Đình N2, Trần Ngự V, Trương Đình T4, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Đình A. Tuy nhiên, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[2] Hành vi của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức rõ việc sản xuất, buôn bán phân bón không đúng với thành phần phân bón đã đăng ký để đảm bảo công dụng của phân bón là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi bất chính bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để bán được phân bón, bị cáo đã xây dựng công thức và chỉ đạo sản xuất 271.025kg phân bón loại Vi lượng Việt Đức VL01 có hàm lượng Bo (Chất chính) từ 2,1% đến 51% dưới mức 70% so với mức đăng ký trong Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là phân bón giả về chất lượng qua định giá tương đương với số lượng của hàng thật trị giá là 776.700.000đồng. .

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón*” theo điểm a khoản 3 Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với 21 cá nhân trực tiếp sử dụng phân bón vi lượng Việt Đức VL01 xác nhận việc sử dụng phân bón không gây thiệt hại cho họ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra còn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định thiệt hại của người tiêu dùng, tuy nhiên không có cá nhân, tổ chức nào cung cấp thông tin về thiệt hại trong quá trình sử dụng phân bón. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo thường xuyên ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ về kỹ thuật cho người dân trong sản xuất nông nghiệp, gia đình bị cáo có công cách mạng, vợ bị cáo là Lưu Thị Diễm đang điều trị bệnh nghẽn tắc, hẹp động mạch não giữa, teo não. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý kinh tế, mà còn xâm phạm đến lợi ích của người tiêu dùng, lợi ích của tổ chức và cá nhân trong sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định đối với bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đối với ông Nguyễn Thanh H, bà Võ Thị Kim O, ông Lê Văn T1 và các công nhân, nhân viên thị trường làm việc tại Công ty V1 đều không biết các quy định về sản xuất phân bón và các thành phần buộc phải có trong phân bón do Công ty V1 sản xuất, không biết quy định về chất lượng phân bón, không được can thiệp vào việc xây dựng công thức phân bón tại Công ty V1 và không biết việc không đưa nguyên liệu chứa Bo khi sản xuất phân bón vi lượng Việt Đức VL01 sẽ là sản xuất phân bón giả về chất lượng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q không xử lý các cá nhân này về hành vi đồng phạm với Nguyễn Đức Đ là có căn cứ.

[7] Đối với những cá nhân, tổ chức mua phân bón vi lượng Việt Đức VL01 của Công ty V1 để bán lại cho người dân. Qua điều tra xác định, các cá nhân, tổ chức này chỉ đặt mua phân bón theo tên phân, số lượng phân cần mua mà không thỏa thuận thành phần phân bón, không biết trong số phân bón đã mua của Công ty V1 có lô phân bón nào có hàm lượng B1 và lô phân bón không có hàm lượng Bo theo quy định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q không xử lý các cá nhân, tổ chức mua phân bón vi lượng Việt Đức VL01 của Công ty V1 về hành vi buôn bán hàng giả là phân bón là có căn cứ.

[8] Đối với các tài liệu, chứng cứ bị cáo Nguyễn Đức Đ cung cấp tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/8/2024 thể hiện việc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V1 có thu hồi phân bón không đảm bảo chỉ tiêu chất lượng do sai sót trong quá trình phối trộn. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ vấn đề này. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra bổ sung thể hiện số lượng phân bón mà Công ty thu hồi không liên quan đến số lượng phân bón giả mà Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với số lượng phân bón thu giữ trong vụ án, là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy, gồm:

+ 58 lô phân bón vi lượng Việt Đức VL01 với tổng khối lượng là 271.025kg là phân bón giả về chất lượng được tạm giữ niêm phong, bảo quản tại Công ty V1, cụ thể: 03 lô phân bón gồm 246 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn trong đó có 11 bao loại 50kg và 235 bao phân bón loại 25kg với tổng khối lượng là 6.425kg; 04 lô phân bón gồm 717 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 25kg với tổng khối lượng là 17.925kg; 09 lô phân bón gồm 320 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 25kg với tổng khối lượng là 8.000kg; 22 lô phân bón gồm 5.749 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 25kg với tổng khối lượng là 144.475kg; 20 lô phân bón gồm 1.884 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 50kg với tổng khối lượng là 94.200kg;

+ 59 (năm mươi chín) mẫu phân bón tạm giữ khi trích mẫu giám định.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)*

Đối với số tiền 25.000.000đồng, bị cáo Nguyễn Đức Đ đã nộp tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*(Theo Ủy nhiệm chi ngày 28/8/2024 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Q).*

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đề nghị của Luật sư về việc hàng hóa thu giữ của Công ty có biên bản thu hồi và 180 tấn được sản xuất theo đơn đặt hàng của ông Nguyễn Đình A là thực hiện theo Hợp đồng gia công là không có căn cứ vì nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV V1 không có nội dung đăng ký hoạt động gia công sản phẩm.

[12] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội “*Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 195; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 08/10/2024).

Áp dụng: Khoản 5 Điều 195, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Đ số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 58 (năm mươi tám) lô phân bón vi lượng Việt Đức VL01 với tổng khối lượng là 271.025kg là phân bón giả về chất lượng được tạm giữ niêm phong, bảo quản tại Công ty V1, cụ thể: 03 lô phân bón gồm 246 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn trong đó có 11 bao loại 50kg và 235 bao phân bón loại 25kg với tổng khối lượng là 6.425kg; 04 lô phân bón gồm 717 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 25kg với tổng khối lượng là 17.925kg; 09 lô phân bón gồm 320 bao

phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 25kg với tổng khối lượng là 8.000kg; 22 lô phân bón gồm 5.749 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 25kg với tổng khối lượng là 144.475kg; 20 lô phân bón gồm 1.884 bao phân bón vi lượng Việt Đức VL01 thành phẩm, tình trạng nguyên vẹn, loại bao 50kg với tổng khối lượng là 94.200kg;

+ 59 (năm mươi chín) mẫu phân bón tạm giữ khi trích mẫu giám định.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)*

Tiếp tục tạm giữ số tiền 25.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn Đức Đ nộp để đảm bảo thi hành án.

*(Theo Ủy nhiệm chi ngày 28/8/2024 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh Q)*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- PC03 - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Mỹ Giang**



